

## PHỤ LỤC PHẠM VI CUNG CẤP

1. **Yêu cầu chung:** Hàng hóa sản xuất năm 2025, mới 100%, số lượng và thông số kỹ thuật theo yêu cầu.
2. **Yêu cầu cấu hình và chỉ tiêu kỹ thuật:**

STT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Băng cuộn	gói/50 cuộn	cuộn	50	
2	băng thun cố định vết thương (1 móc)	lốc/10 cuộn	cuộn	20	
3	băng thun cố định vết thương (2 móc)	lốc/10 cuộn	cuộn	20	
4	băng thun cố định vết thương (3 móc)	lốc/10 cuộn	cuộn	20	
5	Bát sứ 100 ml	lốc/10 cái	Cái	4	
6	Bercher 50 ml	hộp/10 cái	Cái	4	
7	Bercher thủy tinh 150ml	hộp/10 cái	Cái	5	
8	Bercher thủy tinh 50ml	hộp/10 cái	Cái	5	
9	Bình định mức 10 ml	hộp/2 cái	Cái	4	
10	Bình định mức 25 ml	hộp/2 cái	Cái	4	
11	Bình định mức 5 ml	hộp/2 cái	Cái	10	
12	Bình lắng gạn 1000 ml	hộp/1 cái	Cái	2	
13	Bình lắng gạn 250 ml	hộp/1 cái	Cái	2	
14	Bình lắng gạn 500 ml	hộp/1 cái	Cái	2	
15	Bình tam giác nút mài Isolab 500 ml	hộp/10 cái	Cái	4	
16	Cân đồng hồ 1kg	hộp/1 cái	cái	1	
17	Chén sứ 30 ml ( nung được liệu )	hộp/10 cái	Cái	4	
18	Cối chà sứ		cái	5	
19	Cuvet thạch anh	hộp/2 cái	Cái	4	
20	Dao inox		cái	5	
21	Dầu xoa bóp	chai 60ml	chai	20	
22	Giá inox ống nghiệm phi 13 x 90 lỗ		Cái	2	
23	Khăn vuông nhỏ	xấp/100 cái	Cái	50	
24	Khẩu trang 3 lớp	hộp/50 cái	Hộp	5	
25	Kim lấy máu (	hộp/200 cái	Hộp	40	
26	Lọ đựng hóa chất nắp mài	hộp/10 cái	cái	20	
27	Máy thử đường huyết	hộp/1 cái	cái	5	
28	Ống nghiệm có nắp 18x180mm	hộp/100 cái	Cái	50	
29	Ống nhỏ giọt nhựa	hộp/500 cái	cái	20	
30	Phẩm rôm	chai 80g	chai	20	
31	Phiếu lọc 7,5 cm	hộp/10 cái	Cái	2	
32	Phiếu lọc 9 cm	hộp/10 cái	Cái	2	
33	Pipetpaster	hộp/250 cái	Cái	10	

ọc  
 ợc  
 PHỒ  
 MIMI

STT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
34	Que thử đường huyết	hộp/50 cái	hộp	1	
35	Quẹt gas		Cái	20	
36	Rây bột mịn đường kính 0.3mm		cái	3	
37	Rây inox phân tích cỡ hạt 2mm		cái	3	
38	Rỗ nhựa vuông 30*30		cái	5	
39	Thớt gỗ vuông		cái	5	

3. **Yêu cầu khác:** cung cấp trong vòng 60 ngày.